

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29-7-2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Bùi Duy H**, **nơi cư trú:** Số 4/25/152 LL, phường MC, quận NQ, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Chị Đặng Thị Thu T, nơi cư trú: A, O, KS 66210-4303, Hoa Kỳ.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai của nguyên đơn anh Bùi Duy H và **đồng ý ly hôn và xin xét xử vắng mặt, giấy ủy quyền của** bị đơn chị Đặng Thị Thu T (đã được hợp pháp hóa lãnh sự) thống nhất trình bày:*

Chị Đặng Thị Thu T và anh Bùi Duy H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng vào ngày 12/7/2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, chị T vẫn đi lại giữa Hoa Kỳ và Việt Nam. Sau đó, chị T về nước sinh sống một thời gian và từ đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là

do vợ chồng có quan điểm sống bất đồng nhau nên tình cảm không còn như trước nữa nên chị T đã trở lại Hoa Kỳ sinh sống. Vợ chồng cũng đã cố gắng khắc phục những mâu thuẫn để vợ chồng chung sống hòa thuận nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song không đạt kết quả. Hiện nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay, anh H và chị T đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng cho anh chị được ly càng sớm càng tốt để anh chị nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Bùi Duy H và chị Đặng Thị Thu T đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh chị giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện, bản tự khai và không có sự thay đổi nội dung nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Chị Đặng Thị Thu T hiện nay đang sinh sống tại nước ngoài (Hoa Kỳ), anh Bùi Duy H hiện nay đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị Đặng Thị Thu T và anh Bùi Duy H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng vào ngày 12/7/2019 theo quy định tại Điều 8; Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng được anh H và chị T xác nhận không còn tình cảm, vợ chồng không thể đoàn tụ nên thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh H và chị T là tự nguyện, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên cần áp dụng

Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Bùi Duy H.

[4] Về con chung: Anh Bùi Duy H và chị Đặng Thị Thu T và đều xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Bùi Duy H và chị Đặng Thị Thu T đều xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Duy H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Duy H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Duy H được ly hôn Đặng Thị Thu T.
2. Về con chung: Anh Bùi Duy H và chị Đặng Thị Thu T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.
3. Về tài sản chung: Anh Bùi Duy H và chị Đặng Thị Thu T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Duy H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0019855 ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Bùi Duy H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo:

Anh Bùi Duy H (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Chị Đặng Thị Thu T (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận NQ, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Diệp